

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 4 - 2026.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dẫn

2. Bà Thái Ánh Trinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Xa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Diệu H** - sinh năm 1970. Vắng mặt
Cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.
2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn S** - sinh năm 1971. Vắng mặt
Cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phạm Thị Diệu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà phạm Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn S đến với hôn nhân do mai mối, có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới khoảng năm 1995, có đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (cũ), thành phố Cần Thơ nay là xã T, thành phố Cần Thơ vào ngày 04/9/1995.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông S có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã hôn nhân không còn được hạnh phúc. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân

không ai quan tâm đến ai. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông S, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà H và ông S có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 11/6/1996 và Nguyễn Thị Diệu Á, sinh ngày 02/9/2000. Hiện các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con, cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn S không đến tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến gì liên quan đến nội dung khởi kiện.

Tại phiên tòa, bà H có đơn xin giải quyết vắng mặt; ông S tiếp tục vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các vấn đề khác đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn S là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà H khởi kiện xin ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn*”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 1 của Luật Số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền. Bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng, do đó vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về vấn đề hôn nhân: Nhận thấy hôn nhân giữa bà Phạm Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn S là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có sự thông cảm lẫn nhau nên đã sống ly thân đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng cũng không có giải pháp gì để khắc phục. Nay bà H cương quyết xin ly hôn, ông S dù đã được tòa án triệu

tập nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia tố tụng, bỏ mặc sự việc hôn nhân. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Vì vậy, nên chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về vấn đề nuôi con, cấp dưỡng: Bà H và ông S có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 11/6/1996 và Nguyễn Thị Diệu Á, sinh ngày 02/9/2000. Hiện các con đều đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con, cấp dưỡng.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ kiện khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Diệu H phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 207; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Diệu H và ông Nguyễn Văn S.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Diệu H phải chịu án phí là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012457 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Công nhận bà H đã nộp xong án phí.

3. Về kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt

